

Số: *26* /2014/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày *05* tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chế độ thù lao đối với thành viên Đội và kinh phí hỗ trợ hoạt động của Đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 24/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 22/10/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính Quy định về thành lập, giải thể, tổ chức hoạt động và chế độ chính sách đối với Đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2014/NQ-HĐND ngày 07/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về chế độ thù lao đối với thành viên đội và kinh phí hỗ trợ hoạt động Đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn;

Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 113/TTr-LĐTBXH ngày 25 tháng 7 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định về chế độ thù lao đối với thành viên Đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn

1. Thành viên Đội công tác xã hội tình nguyện được hưởng chế độ thù lao hàng tháng, cụ thể như sau:

1.1. Đội trưởng hưởng hệ số 0,6 lần mức lương cơ sở.

1.2. Đội phó hưởng hệ số 0,5 lần mức lương cơ sở.

1.3. Thành viên hưởng hệ số 0,4 lần mức lương cơ sở.

2. Thành viên Đội công tác xã hội tình nguyện được hỗ trợ 1 lần tiền mua trang phục trị giá 400.000 đồng/bộ/người.

Điều 2. Quy định về kinh phí hỗ trợ hoạt động của Đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn

1. Đội có từ 5 - 7 thành viên:

1.1. Hỗ trợ mua văn phòng phẩm: 200.000 đồng/Đội/tháng.

1.2. Hỗ trợ sơ kết, tổng kết: 1.000.000 đồng/Đội/năm.

1.3. Hỗ trợ hoạt động thông tin, tuyên truyền, tư vấn, tham vấn đối với đối tượng có liên quan đến ma túy, mại dâm, mua bán người và lây truyền HIV/AIDS: 500.000 đồng/Đội/tháng.

2. Đội có từ 8 - 10 thành viên:

2.1. Hỗ trợ mua văn phòng phẩm: 300.000 đồng/Đội/tháng

2.2. Hỗ trợ sơ kết, tổng kết: 1.300.000 đồng/Đội/năm

2.3. Hỗ trợ hoạt động thông tin, tuyên truyền, tư vấn, tham vấn đối với đối tượng có liên quan đến ma túy, mại dâm, mua bán người và lây truyền HIV/AIDS: 700.000 đồng/Đội/tháng.

Điều 3. Nguồn kinh phí

1. Kinh phí đảm bảo cho hoạt động của Đội và thực hiện chế độ, chính sách đối với thành viên của Đội công tác xã hội tình nguyện được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của ngân sách địa phương.

2. Ngoài nguồn ngân sách cấp, được nhận kinh phí từ nguồn tài trợ hợp pháp và huy động nguồn xã hội hóa cho hoạt động của Đội.

Điều 4. Về số lượng, cơ cấu Đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn

1. Về số lượng: tùy theo điều kiện thực tế về tệ nạn ma túy, mại dâm, mua bán người tại địa phương, mỗi xã, phường, thị trấn được thành lập 01 Đội công tác xã hội tình nguyện; số lượng thành viên mỗi Đội từ 5 đến 10 người.

2. Về cơ cấu Đội công tác xã hội tình nguyện gồm: 01 (một) Đội trưởng, 01 (một) Đội phó và các thành viên.

Điều 5. Quy định về tiêu chuẩn đối với thành viên Đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn

1. Người từ đủ 18 (mười tám) tuổi trở lên, đảm bảo sức khỏe, có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật. Có thời gian cư trú tại xã, phường, thị trấn từ 06 (sáu) tháng trở lên hoặc đang làm việc trong các cơ quan, tổ chức có trụ sở đóng trên địa bàn cấp xã nơi Đội tình nguyện hoạt động (không bao gồm công chức).

2. Tự nguyện tham gia Đội tình nguyện.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Thời điểm thực hiện: Từ ngày 01/01/2014.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

2.1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, UBND các huyện, thành phố để tổ chức, triển khai thực hiện Chính sách này.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thành lập, giải thể, tổ chức hoạt động và thực hiện chế độ, chính sách đối với thành viên của Đội công tác xã hội tình nguyện.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho mạng lưới tình nguyện viên.

- Định kỳ sáu tháng, một năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã Hội.

2.2. Sở Tài chính:

Phối hợp với UBND các huyện, thành phố chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch, hướng dẫn quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đảm bảo cho hoạt động của Đội và chế độ, chính sách đối với thành viên của Đội công tác xã hội tình nguyện.

2.3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

Chỉ đạo triển khai thực hiện Chính sách này tại địa phương; định kỳ sáu tháng, một năm báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh.

Điều 7. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội tỉnh; thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký, ban hành. *lax*

Nơi nhận:

- TT: Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Cục Phòng chống TNXH, Bộ LĐ-TBXH;
- Các Ban HĐND tỉnh: VHXX, KTNS, Pháp chế;
- Như Điều 7 QĐ;
- Sở Tư pháp;
- Báo Lào Cai;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Lào Cai;
- Công báo Lào Cai;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, TH, NC, VX. *lax*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



***Đoàn Văn Hưởng**